

Bản án số: 56/2017/HSST
Ngày 24- 10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU- NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Đóa.
- *Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Hồ Văn Kế
 2. Bà Vũ Thị Thịnh.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Mạnh, thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện VKSND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Ngân, Chức vụ- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2017 ngày 12/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị V, sinh năm 1972; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm C.T, xã Q.B, huyện Q.L, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Nguyễn Khắc P, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị X sinh năm 1944; anh chị em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; chồng: Hoàng Danh T, sinh năm 1971; con: Không có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2017 đến ngày 20/9/2017 thì được tại ngoại. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị V bị VKSND huyện Quỳnh Lưu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 13/9/2017, Hồ Hữu Q sau khi uống rượu thì đến quán T.V thuộc khu vực bãi biển, xã Q.B do Nguyễn Thị V làm chủ uống nước và hỏi mua dâm. Gặp V, Q hỏi: “Có con em không” thì V trả lời “Chị không có, nếu cần thì chị đi mượn cho” thì Q đồng ý. Q và V thỏa thuận với nhau giá một lần mua dâm là 200.000 đồng. Sau đó V đi sang quán của chị Nguyễn Thị H ở bên cạnh để hỏi. Tới quán chị H, nhìn thấy Cụt Thị X là nhân viên phục vụ của quán, V nói “Cho mượn con em” thì X đồng ý và cùng đi sang quán của V để bán dâm. Khi X đến thì Q uống nước xong, Q lấy tiền trong túi ra đưa cho V 210.000 đồng. Sau khi trả tiền, Q và X đi vào phòng ngủ số 03 tại quán của V để thực hiện hành vi giao cấu. Khi Q và X đang thực hiện hành vi giao cấu thì bị lực lượng Công an đồn bãi Ngang- Công an huyện Quỳnh Lưu kiểm tra phát

hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su màu vàng, 04 bao cao su chưa qua sử dụng; Tiền Việt nam 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu số 62/CT-VKS ngày 12/10/2017 đã truy tố Nguyễn Thị V về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội: “Chứa mại dâm”. Đề nghị:

Áp dụng khoản 1,5 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Thị V từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị V từ 5 triệu đến 7 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000 đồng thu lợi bất chính của Nguyễn Thị V; Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 04 bao cao su chưa qua sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị V tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với biên bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 22 giờ ngày 13/9/2017, Nguyễn Thị V đã cho Hồ Hữu Q và Cụt Thị X mua bán dâm tại quán của mình quản lý thuộc khu vực bãi biển, xã Q.B, huyện Q.L, tỉnh Nghệ An thu lợi bất chính 200.000 đồng. Khi Q và X đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an đồn Bãi Ngang- Công an huyện Quỳnh Lưu kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: hành vi cho người khác mua bán dâm tại quán nhà mình nhằm mục đích thu lợi bất chính mà Nguyễn Thị V thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội: “Chứa mại dâm”. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được qui định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Xét, vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, đạo đức, lối sống của nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Nguyễn Thị V là một người nông dân thuần túy, chưa có tiền án, tiền sự nhưng do hám lợi nên đã đưa gái bán dâm về tại cơ sở kinh doanh của mình để hoạt động mại

dâm nhằm thu lợi bất chính nên đã dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải lên một mức án nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có cả bố và mẹ để được tặng thưởng nhiều huân huy chương, gia đình có công với cách mạng; ngoài ra cần áp dụng thêm Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội theo hướng có lợi để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, có nơi ở địa chỉ rõ ràng nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương tin chắc cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000đ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này có Cụt Thị X, Hồ Hữu Q chỉ là những người bán dâm, mua dâm mà không có hành vi gì khác nên cơ quan Điều tra chỉ xử phạt hành chính là đủ.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an đã thu giữ 01 bao cao su màu trắng đục đã qua sử dụng, 04 bao cao su chưa qua sử dụng và 200.000 đồng.

Đối với bao cao su không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 2000.000đ cần tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Thị V 15 (*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho UBND xã Q.B, huyện Q.L, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo V có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị V 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su màu trắng đục đã qua sử dụng, 04 bao cao su chưa qua sử dụng, vỏ bao màu vàng có chữ VIP plus.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 200.000 đồng tiền Việt Nam do bị cáo V phạm tội mà có.

(Tất cả vật chứng trên được phản ánh trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Quỳnh Lưu giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2017 và biên lai thu tiền số: 0002473 ngày 09/10/2017).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSQL;
- CAQL;
- THAQL;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ- VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Đóa